BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1880/QĐ-TDTTĐN

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách sinh viên ngành Giáo dục thể chất được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt kỳ I năm học 2026-2027 Đại học khóa 20

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 4982/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 18/7/2025 của Hội đồng Trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-TDTTĐN ngày 15/9/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục Thể thao về việc công nhận sinh viên ngành Giáo dục thể chất – Khóa Đại học 20 được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách sinh viên được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt học kỳ I năm học 2026 – 2027 (đính kèm theo phụ lục 1 và phụ lục 2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên, Kế toán trưởng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3, website;
- Ban giám hiệu (Để báo cáo);
- Lưu VT, BPTV.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Phan Thanh Hài

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHÓA ĐẠI HỌC 20 ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số 1880/QĐ-TDTTĐN ngày 23/11/2026 của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng)

STT	HỌ VÀ TÊN	Mã số sinh viên	Mức hỗ trợ đóng học phí /tháng	Hỗ trợ đóng học phí học kỳ I năm học 2026-2027 (Từ T9 đến T12/2026)	GHI CHÚ
1	Trần Châu Duy An	K20GDTC001	1.790.000	7.160.000	
2	Hoàng Đức Trí An	K20GDTC002	1.790.000	7.160.000	
3	Nguyễn Đức Nhật Anh	K20GDTC003	1.790.000	7.160.000	
4	Trần Văn Tuấn Anh	K20GDTC004	1.790.000	7.160.000	
5	Lê Ngọc Minh Anh	K20GDTC005	1.790.000	7.160.000	
6	Trịnh Hoàng Nhật Anh	K20GDTC006	1.790.000	7.160.000	
7	Vũ Thị Phương Anh	K20GDTC007	1.790.000	7.160.000	
8	Nguyễn Việt Bách	K20GDTC008	1.790.000	7.160.000	
9	Nguyễn Hoàng Bách	K20GDTC009	1.790.000	7.160.000	
10	Hoàng Công Gia Bảo	K20GDTC010	1.790.000	7.160.000	
11	Đặng Quốc Bình	K20GDTC011	1.790.000	7.160.000	
12	Trương Phạm An Bình	K20GDTC012	1.790.000	7.160.000	
13	Hồ Ngọc Quế Chi	K20GDTC013	1.790.000	7.160.000	
14	Lê Nguyễn Thảo Chi	K20GDTC014	1.790.000	7.160.000	
15	Tào Quang Chính	K20GDTC015	1.790.000	7.160.000	
16	Nguyễn Lê Phi Cường	K20GDTC016	1.790.000	7.160.000	
17	Nguyễn Mạnh Cường	K20GDTC017	1.790.000	7.160.000	
18	Hoàng Trần Hải Đăng	K20GDTC018	1.790.000	7.160.000	
19	Đỗ Thành Danh	K20GDTC019	1.790.000	7.160.000	
20	Mai Thị Đào	K20GDTC020	1.790.000	7.160.000	
21	Nguyễn Đình Minh Đức	K20GDTC021	1.790.000	7.160.000	
22	Phan Bá Đức	K20GDTC022	1.790.000	7.160.000	
23	Phạm Huỳnh Minh Dung	K20GDTC023	1.790.000	7.160.000	
24	Nguyễn Tiến Dũng	K20GDTC024	1.790.000	7.160.000	
25	Trịnh Trọng Dũng	K20GDTC025	1.790.000	7.160.000	
26	Phạm Tùng Dương	K20GDTC026	1.790.000	7.160.000	
27	Nguyễn Công Khương Duy	K20GDTC027	1.790.000	7.160.000	
28	Đào Công Khánh Duy	K20GDTC028	1.790.000	7.160.000	
29	Hoàng Thị Mỹ Duyên	K20GDTC029	1.790.000	7.160.000	
30	Nguyễn Lam Giang	K20GDTC030	1.790.000	7.160.000	
31	Vũ Hoàng Hải	K20GDTC031	1.790.000	7.160.000	
32	Trương Duy Hoàng Hải	K20GDTC032	1.790.000	7.160.000	
33	Nguyễn Thọ Thế Hiếu	K20GDTC033	1.790.000	7.160.000	
34	Hoàng Gia Hiếu	K20GDTC034	1.790.000	7.160.000	
35	Tống Nguyễn Đức Hoàng	K20GDTC035	1.790.000	7.160.000	
36	Nguyễn Phạm Huy Hoàng	K20GDTC036	1.790.000	7.160.000	

37	Lê Hoàng Khánh Hưng	K20GDTC037	1.790.000	7.160.000	
38	Phạm Đình Gia Hưng	K20GDTC038	1.790.000	7.160.000	
39	Trần Kỳ Nhật Huy	K20GDTC039	1.790.000	7.160.000	
40	Lê Nguyễn Vũ Huy	K20GDTC040	1.790.000	7.160.000	
41	Lê Phúc Huy	K20GDTC041	1.790.000	7.160.000	
42	Nguyễn Công Gia Huy	K20GDTC042	1.790.000	7.160.000	
43	Lương Văn Kha	K20GDTC043	1.790.000	7.160.000	
44	Nguyễn Trọng Khải	K20GDTC044	1.790.000	7.160.000	
45	Mai Quý Khánh	K20GDTC045	1.790.000	7.160.000	
46	Phan Nhật Khánh	K20GDTC046	1.790.000	7.160.000	
47	Hoàng Đình Khôi	K20GDTC047	1.790.000	7.160.000	
48	Trần Văn Anh Kiệt	K20GDTC048	1.790.000	7.160.000	
49	Siu Kuân	K20GDTC049	1.790.000	7.160.000	
50	Nguyễn Quang Lâm	K20GDTC050	1.790.000	7.160.000	
51	Nguyễn Tùng Lâm	K20GDTC051	1.790.000	7.160.000	
52	Trần Thái Lành	K20GDTC053	1.790.000	7.160.000	
53	Lê Trần Trúc Linh	K20GDTC054	1.790.000	7.160.000	
54	Trần Cẩm Ly	K20GDTC055	1.790.000	7.160.000	
55	Phan Duy Minh	K20GDTC056	1.790.000	7.160.000	
56	Tạ Hoài Nam	K20GDTC057	1.790.000	7.160.000	
57	Lê Dương Nhật Nguyên	K20GDTC058	1.790.000	7.160.000	
58	Hà Nguyễn Bảo Nguyên	K20GDTC059	1.790.000	7.160.000	
59	Võ Tài Nguyên	K20GDTC060	1.790.000	7.160.000	
60	Võ Quốc Thiện Nhân	K20GDTC061	1.790.000	7.160.000	
61	Trịnh Lê Nhật	K20GDTC062	1.790.000	7.160.000	
62	Võ Trần Bảo Nhi	K20GDTC064	1.790.000	7.160.000	
63	Nguyễn Thị Kim Oanh	K20GDTC065	1.790.000	7.160.000	
64	Chu Thế Phong	K20GDTC066	1.790.000	7.160.000	
65	Dương Thiên Phú	K20GDTC067	1.790.000	7.160.000	
66	Nguyễn Minh Phú	K20GDTC068	1.790.000	7.160.000	
67	Phan Văn Phú	K20GDTC069	1.790.000	7.160.000	
68	Đặng Ngọc Anh Quân	K20GDTC070	1.790.000	7.160.000	
69	Quách Trần Quân	K20GDTC071	1.790.000	7.160.000	
70	Trần Công Quân	K20GDTC072	1.790.000	7.160.000	
71	Võ Nguyên Quân	K20GDTC073	1.790.000	7.160.000	
72	Huỳnh Đình Thái	K20GDTC074	1.790.000	7.160.000	
73	Nguyễn Hữu Thắng	K20GDTC075	1.790.000	7.160.000	
74	Nguyễn Thu Thảo	K20GDTC077	1.790.000	7.160.000	
75	Đinh Gia Thiên	K20GDTC078	1.790.000	7.160.000	
76	Huỳnh Hữu Toàn	K20GDTC079	1.790.000	7.160.000	
77	Nguyễn Thùy Trâm	K20GDTC080	1.790.000	7.160.000	
78	Nguyễn Ngọc Mỹ Trân	K20GDTC081	1.790.000	7.160.000	
79	Nguyễn Thùy Tâm Trang	K20GDTC082	1.790.000	7.160.000	
80	Vi Ngọc Tú	K20GDTC083	1.790.000	7.160.000	
81	Vòng Huỳnh Thanh Tú	K20GDTC084	1.790.000	7.160.000	
82	Bùi Anh Tuấn	K20GDTC085	1.790.000	7.160.000	

83	Nguyễn Mạnh Tuấn	K20GDTC086	1.790.000	7.160.000	
84	Huỳnh Phúc Vinh	K20GDTC087	1.790.000	7.160.000	
85	Đỗ Hoàng Vũ	K20GDTC088	1.790.000	7.160.000	
86	Mai Thị Hồng Vy	K20GDTC089	1.790.000	7.160.000	
87	Nguyễn Thị Hải Yến	K20GDTC090	1.790.000	7.160.000	
88	Trần Thị Hoàn Kim	K20GDTC091	1.790.000	7.160.000	
89	Y Pây	K20GDTC092	1.790.000	7.160.000	
90	A Minh Toàn	K20GDTC093	1.790.000	7.160.000	
91	Dương Thị Bảo Trâm	K20HLTT672	1.790.000	7.160.000	
92	Nguyễn Duy Tuấn Anh	K20HLTT541	1.790.000	7.160.000	
93	Đỗ Hoàng Nhật	K20HLTT657	1.790.000	7.160.000	
94	Ngô Văn Thành Trung	K20HLTT784	1.790.000	7.160.000	
95	Trương Vương Uy	K20HLTT244	1.790.000	7.160.000	
96	Hà Nhật Quốc	K20HLTT272	1.790.000	7.160.000	
97	Pa Thị Nhật Quyên	K20HLTT449	1.790.000	7.160.000	
98	Lê Đức Trọng	K20HLTT618	1.790.000	7.160.000	
	Tổng cộng			**701.680.000**	

Số tiền bằng chữ: Bảy trăm lẻ một triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng.

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHÓA ĐẠI HỌC 20 ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ SINH HOẠT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số 1880/QĐ-TDTTĐN ngày 23/11/2026 của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng)

STT	HỌ VÀ TÊN	Mã số sinh viên	Mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt /tháng	Hỗ trợ đóng học phí học kỳ I năm học 2026-2027 (Từ T9 đến T12/2026)	GHI CHÚ
1	Trần Châu Duy An	K20GDTC001	3.630.000	14.520.000	
2	Hoàng Đức Trí An	K20GDTC002	3.630.000	14.520.000	
3	Nguyễn Đức Nhật Anh	K20GDTC003	3.630.000	14.520.000	
4	Trần Văn Tuấn Anh	K20GDTC004	3.630.000	14.520.000	
5	Lê Ngọc Minh Anh	K20GDTC005	3.630.000	14.520.000	
6	Trịnh Hoàng Nhật Anh	K20GDTC006	3.630.000	14.520.000	
7	Vũ Thị Phương Anh	K20GDTC007	3.630.000	14.520.000	
8	Nguyễn Việt Bách	K20GDTC008	3.630.000	14.520.000	
9	Nguyễn Hoàng Bách	K20GDTC009	3.630.000	14.520.000	
10	Hoàng Công Gia Bảo	K20GDTC010	3.630.000	14.520.000	
11	Đặng Quốc Bình	K20GDTC011	3.630.000	14.520.000	
12	Trương Phạm An Bình	K20GDTC012	3.630.000	14.520.000	
13	Hồ Ngọc Quế Chi	K20GDTC013	3.630.000	14.520.000	
14	Lê Nguyễn Thảo Chi	K20GDTC014	3.630.000	14.520.000	
15	Tào Quang Chính	K20GDTC015	3.630.000	14.520.000	
16	Nguyễn Lê Phi Cường	K20GDTC016	3.630.000	14.520.000	
17	Nguyễn Mạnh Cường	K20GDTC017	3.630.000	14.520.000	
18	Hoàng Trần Hải Đăng	K20GDTC018	3.630.000	14.520.000	
19	Đỗ Thành Danh	K20GDTC019	3.630.000	14.520.000	
20	Mai Thị Đào	K20GDTC020	3.630.000	14.520.000	
21	Nguyễn Đình Minh Đức	K20GDTC021	3.630.000	14.520.000	
22	Phan Bá Đức	K20GDTC022	3.630.000	14.520.000	
23	Phạm Huỳnh Minh Dung	K20GDTC023	3.630.000	14.520.000	
24	Nguyễn Tiến Dũng	K20GDTC024	3.630.000	14.520.000	
25	Trịnh Trọng Dũng	K20GDTC025	3.630.000	14.520.000	
26	Phạm Tùng Dương	K20GDTC026	3.630.000	14.520.000	
27	Nguyễn Công Khương Duy	K20GDTC027	3.630.000	14.520.000	
28	Đào Công Khánh Duy	K20GDTC028	3.630.000	14.520.000	
29	Hoàng Thị Mỹ Duyên	K20GDTC029	3.630.000	14.520.000	
30	Nguyễn Lam Giang	K20GDTC030	3.630.000	14.520.000	
31	Vũ Hoàng Hải	K20GDTC031	3.630.000	14.520.000	
32	Trương Duy Hoàng Hải	K20GDTC032	3.630.000	14.520.000	

33	Nguyễn Thọ Thế Hiếu	K20GDTC033	3.630.000	14.520.000	
34	Hoàng Gia Hiếu	K20GDTC034	3.630.000	14.520.000	
35	Tống Nguyễn Đức Hoàng	K20GDTC035	3.630.000	14.520.000	
36	Nguyễn Phạm Huy Hoàng	K20GDTC036	3.630.000	14.520.000	
37	Lê Hoàng Khánh Hưng	K20GDTC037	3.630.000	14.520.000	
38	Phạm Đình Gia Hưng	K20GDTC038	3.630.000	14.520.000	
39	Trần Kỳ Nhật Huy	K20GDTC039	3.630.000	14.520.000	
40	Lê Nguyễn Vũ Huy	K20GDTC040	3.630.000	14.520.000	
41	Lê Phúc Huy	K20GDTC041	3.630.000	14.520.000	
42	Nguyễn Công Gia Huy	K20GDTC042	3.630.000	14.520.000	
43	Lương Văn Kha	K20GDTC043	3.630.000	14.520.000	
44	Nguyễn Trọng Khải	K20GDTC044	3.630.000	14.520.000	
45	Mai Quý Khánh	K20GDTC045	3.630.000	14.520.000	
46	Phan Nhật Khánh	K20GDTC046	3.630.000	14.520.000	
47	Hoàng Đình Khôi	K20GDTC047	3.630.000	14.520.000	
48	Trần Văn Anh Kiệt	K20GDTC048	3.630.000	14.520.000	
49	Siu Kuân	K20GDTC049	3.630.000	14.520.000	
50	Nguyễn Quang Lâm	K20GDTC050	3.630.000	14.520.000	
51	Nguyễn Tùng Lâm	K20GDTC051	3.630.000	14.520.000	
52	Trần Thái Lành	K20GDTC053	3.630.000	14.520.000	
53	Lê Trần Trúc Linh	K20GDTC054	3.630.000	14.520.000	
54	Trần Cẩm Ly	K20GDTC055	3.630.000	14.520.000	
55	Phan Duy Minh	K20GDTC056	3.630.000	14.520.000	
56	Tạ Hoài Nam	K20GDTC057	3.630.000	14.520.000	
57	Lê Dương Nhật Nguyên	K20GDTC058	3.630.000	14.520.000	
58	Hà Nguyễn Bảo Nguyên	K20GDTC059	3.630.000	14.520.000	
59	Võ Tài Nguyên	K20GDTC060	3.630.000	14.520.000	
60	Võ Quốc Thiện Nhân	K20GDTC061	3.630.000	14.520.000	
61	Trịnh Lê Nhật	K20GDTC062	3.630.000	14.520.000	
62	Võ Trần Bảo Nhi	K20GDTC064	3.630.000	14.520.000	
63	Nguyễn Thị Kim Oanh	K20GDTC065	3.630.000	14.520.000	
64	Chu Thế Phong	K20GDTC066	3.630.000	14.520.000	
65	Dương Thiên Phú	K20GDTC067	3.630.000	14.520.000	
66	Nguyễn Minh Phú	K20GDTC068	3.630.000	14.520.000	
67	Phan Văn Phú	K20GDTC069	3.630.000	14.520.000	
68	Đặng Ngọc Anh Quân	K20GDTC070	3.630.000	14.520.000	
69	Quách Trần Quân	K20GDTC071	3.630.000	14.520.000	
70	Trần Công Quân	K20GDTC072	3.630.000	14.520.000	
71	Võ Nguyên Quân	K20GDTC073	3.630.000	14.520.000	
72	Huỳnh Đình Thái	K20GDTC074	3.630.000	14.520.000	

73	Nguyễn Hữu Thắng	K20GDTC075	3.630.000	14.520.000	
74	Nguyễn Thu Thảo	K20GDTC077	3.630.000	14.520.000	
75	Đinh Gia Thiên	K20GDTC078	3.630.000	14.520.000	
76	Huỳnh Hữu Toàn	K20GDTC079	3.630.000	14.520.000	
77	Nguyễn Thùy Trâm	K20GDTC080	3.630.000	14.520.000	
78	Nguyễn Ngọc Mỹ Trân	K20GDTC081	3.630.000	14.520.000	
79	Nguyễn Thùy Tâm Trang	K20GDTC082	3.630.000	14.520.000	
80	Vi Ngọc Tú	K20GDTC083	3.630.000	14.520.000	
81	Vòng Huỳnh Thanh Tú	K20GDTC084	3.630.000	14.520.000	
82	Bùi Anh Tuấn	K20GDTC085	3.630.000	14.520.000	
83	Nguyễn Mạnh Tuấn	K20GDTC086	3.630.000	14.520.000	
84	Huỳnh Phúc Vinh	K20GDTC087	3.630.000	14.520.000	
85	Đỗ Hoàng Vũ	K20GDTC088	3.630.000	14.520.000	
86	Mai Thị Hồng Vy	K20GDTC089	3.630.000	14.520.000	
87	Nguyễn Thị Hải Yến	K20GDTC090	3.630.000	14.520.000	
88	Trần Thị Hoàn Kim	K20GDTC091	3.630.000	14.520.000	
89	Y Pây	K20GDTC092	3.630.000	14.520.000	
90	A Minh Toàn	K20GDTC093	3.630.000	14.520.000	
91	Dương Thị Bảo Trâm	K20HLTT672	3.630.000	14.520.000	
92	Nguyễn Duy Tuấn Anh	K20HLTT541	3.630.000	14.520.000	
93	Đỗ Hoàng Nhật	K20HLTT657	3.630.000	14.520.000	
94	Ngô Văn Thành Trung	K20HLTT784	3.630.000	14.520.000	
95	Trương Vương Uy	K20HLTT244	3.630.000	14.520.000	
96	Hà Nhật Quốc	K20HLTT272	3.630.000	14.520.000	
97	Pa Thị Nhật Quyên	K20HLTT449	3.630.000	14.520.000	
98	Lê Đức Trọng	K20HLTT618	3.630.000	14.520.000	
	Tổng cộng			**1.422.960.000**	

Số tiền bằng chữ: Một tỷ bốn trăm hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng.

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1383 /QĐ-TDTTĐN

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu nhận và biên chế sinh viên khóa Đại học 20 hệ chính quy Khoa Giáo dục thể chất, niên khóa 2026-2030

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT của Hội đồng trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng;

Căn cứ Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành theo Thông tư số 40/2026/TT - BGDĐT ngày 15/05/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ kết quả kỳ thi tuyển sinh năm 2026 và quyết định gọi nhập học khóa Đại học 20 hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên và Trưởng phòng Đào tạo, Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu nhận 98 sinh viên khóa Đại học 20 hệ chính quy, ngành Giáo dục thể chất, niên khóa 2026 – 2030 và biên chế thành lớp K20GDTC theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Đảm bảo chất lượng giáo dục, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy, BGH;
- ĐTBĐCLGD;
- Các khoa, CVHT, Tài vụ;
- Website trường;
- Lưu VT, CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Dương Mạnh Thắng

DANH SÁCH THU NHẬN VÀ BIÊN CHẾ SINH VIÊN KHÓA ĐẠI HỌC 20
KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT, LỚP HÀNH CHÍNH: K20GDTC
(Kèm theo quyết định số: 1383/QĐ-TDTTĐN ngày 15 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	TỈNH	GHI CHÚ
1	K20GDTC001	Trần Châu Duy An	23/05/2008	Nam	Đà Nẵng	
2	K20GDTC002	Hoàng Đức Trí An	06/01/2008	Nam	Gia Lai	
3	K20GDTC003	Nguyễn Đức Nhật Anh	26/03/2008	Nam	Thanh Hoá	
4	K20GDTC004	Trần Văn Tuấn Anh	26/07/2008	Nam	Quảng Trị	
5	K20GDTC005	Lê Ngọc Minh Anh	09/09/2008	Nữ	Đà Nẵng	
6	K20GDTC006	Trịnh Hoàng Nhật Anh	13/02/2008	Nam	Đà Nẵng	
7	K20GDTC007	Vũ Thị Phương Anh	04/01/2008	Nữ	Hà Tĩnh	
8	K20GDTC008	Nguyễn Việt Bách	23/04/2008	Nam	Đà Nẵng	
9	K20GDTC009	Nguyễn Hoàng Bách	18/04/2008	Nam	Nghệ An	
10	K20GDTC010	Hoàng Công Gia Bảo	22/05/2008	Nam	Nghệ An	
11	K20GDTC011	Đặng Quốc Bình	25/09/2008	Nam	Đà Nẵng	
12	K20GDTC012	Trương Phạm An Bình	08/06/2008	Nam	Nghệ An	
13	K20GDTC013	Hồ Ngọc Quế Chi	26/10/2008	Nữ	Gia Lai	
14	K20GDTC014	Lê Nguyễn Thảo Chi	12/06/2008	Nữ	Quảng Trị	
15	K20GDTC015	Tào Quang Chính	16/08/2008	Nam	Đà Nẵng	
16	K20GDTC016	Nguyễn Lê Phi Cường	11/04/2008	Nam	Quảng Ngãi	
17	K20GDTC017	Nguyễn Mạnh Cường	26/06/2008	Nam	Quảng Trị	
18	K20GDTC018	Hoàng Trần Hải Đăng	29/09/2008	Nam	Nghệ An	
19	K20GDTC019	Đỗ Thành Danh	29/09/2008	Nam	Quảng Ngãi	
20	K20GDTC020	Mai Thị Đào	29/02/2008	Nữ	Thanh Hoá	
21	K20GDTC021	Nguyễn Đình Minh Đức	21/08/2008	Nam	Gia Lai	
22	K20GDTC022	Phan Bá Đức	30/10/2008	Nam	Đà Nẵng	
23	K20GDTC023	Phạm Huỳnh Minh Dung	29/09/2008	Nữ	Đà Nẵng	
24	K20GDTC024	Nguyễn Tiến Dũng	16/07/2008	Nam	Quảng Trị	
25	K20GDTC025	Trịnh Trọng Dũng	20/02/2008	Nam	Thanh Hoá	
26	K20GDTC026	Phạm Tùng Dương	27/07/2008	Nam	Ninh Bình	
27	K20GDTC027	Nguyễn Công Khương Duy	06/02/2007	Nam	Hà Tĩnh	
28	K20GDTC028	Đào Công Khánh Duy	13/01/2007	Nam	Nghệ An	
29	K20GDTC029	Hoàng Thị Mỹ Duyên	13/03/2008	Nữ	Gia Lai	
30	K20GDTC030	Nguyễn Lam Giang	08/07/2008	Nữ	Đà Nẵng	
31	K20GDTC031	Vũ Hoàng Hải	19/10/2008	Nam	Ninh Bình	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	TỈNH	GHI CHÚ
32	K20GDTC032	Trương Duy Hoàng Hải	17/08/2008	Nam	Quảng Trị	
33	K20GDTC033	Nguyễn Thọ Thế Hiếu	16/06/2008	Nam	Nghệ An	
34	K20GDTC034	Hoàng Gia Hiếu	13/04/2008	Nam	Quảng Trị	
35	K20GDTC035	Tống Nguyễn Đức Hoàng	15/11/2008	Nam	Gia Lai	
36	K20GDTC036	Nguyễn Phạm Huy Hoàng	28/06/2008	Nam	Đà Nẵng	
37	K20GDTC037	Lê Hoàng Khánh Hưng	10/01/2008	Nam	Đà Nẵng	
38	K20GDTC038	Phạm Đình Gia Hưng	18/02/2008	Nam	Đà Nẵng	
39	K20GDTC039	Trần Kỳ Nhật Huy	07/11/2008	Nam	Đà Nẵng	
40	K20GDTC040	Lê Nguyễn Vũ Huy	16/07/2008	Nam	Nghệ An	
41	K20GDTC041	Lê Phúc Huy	28/09/2007	Nam	Nghệ An	
42	K20GDTC042	Nguyễn Công Gia Huy	22/07/2008	Nam	Nghệ An	
43	K20GDTC043	Lương Văn Kha	22/08/2008	Nam	Quảng Ngãi	
44	K20GDTC044	Nguyễn Trọng Khải	07/09/2008	Nam	Quảng Ngãi	
45	K20GDTC045	Mai Quý Khánh	21/06/2008	Nam	Gia Lai	
46	K20GDTC046	Phan Nhật Khánh	22/10/2007	Nam	Quảng Trị	
47	K20GDTC047	Hoàng Đình Khôi	01/07/2008	Nam	Đà Nẵng	
48	K20GDTC048	Trần Văn Anh Kiệt	07/04/2008	Nam	TT.Huế	
49	K20GDTC049	Siu Kuân	11/03/2008	Nam	Gia Lai	
50	K20GDTC050	Nguyễn Quang Lâm	13/10/2008	Nam	Đắk Lắk	
51	K20GDTC051	Nguyễn Tùng Lâm	14/02/2008	Nam	Nghệ An	
52	K20GDTC053	Trần Thái Lành	20/11/2008	Nam	Đà Nẵng	
53	K20GDTC054	Lê Trần Trúc Linh	29/09/2008	Nữ	Đà Nẵng	
54	K20GDTC055	Trần Cẩm Ly	06/03/2008	Nữ	Hà Tĩnh	
55	K20GDTC056	Phan Duy Minh	02/05/2008	Nam	Đà Nẵng	
56	K20GDTC057	Tạ Hoài Nam	01/08/2008	Nam	Quảng Trị	
57	K20GDTC058	Lê Dương Nhật Nguyên	20/11/2008	Nam	TT.Huế	
58	K20GDTC059	Hà Nguyễn Bảo Nguyên	20/01/2008	Nam	Nghệ An	
59	K20GDTC060	Võ Tài Nguyên	12/03/2008	Nam	Quảng Ngãi	
60	K20GDTC061	Võ Quốc Thiện Nhân	30/05/2008	Nam	Quảng Trị	
61	K20GDTC062	Trịnh Lê Nhật	01/02/2008	Nam	Đà Nẵng	
62	K20GDTC064	Võ Trần Bảo Nhi	21/08/2008	Nữ	Gia Lai	
63	K20GDTC065	Nguyễn Thị Kim Oanh	04/04/2008	Nữ	Hà Tĩnh	
64	K20GDTC066	Chu Thế Phong	12/11/2008	Nam	Nghệ An	
65	K20GDTC067	Dương Thiên Phú	06/01/2008	Nam	Quảng Trị	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	TỈNH	GHI CHÚ
66	K20GDTC068	Nguyễn Minh Phú	01/09/2008	Nam	Quảng Ngãi	
67	K20GDTC069	Phan Văn Phú	13/11/2008	Nam	Đà Nẵng	
68	K20GDTC070	Đặng Ngọc Anh Quân	13/09/2008	Nam	Nghệ An	
69	K20GDTC071	Quách Trần Quân	01/03/2008	Nam	Đắk Lắk	
70	K20GDTC072	Trần Công Quân	15/03/2008	Nam	Quảng Trị	
71	K20GDTC073	Võ Nguyên Quân	04/03/2008	Nam	TT.Huế	
72	K20GDTC074	Huỳnh Đình Thái	28/02/2008	Nam	Đắk Lắk	
73	K20GDTC075	Nguyễn Hữu Thắng	25/07/2008	Nam	Nghệ An	
74	K20GDTC077	Nguyễn Thu Thảo	14/09/2007	Nữ	Lâm Đồng	
75	K20GDTC078	Đinh Gia Thiên	27/03/2008	Nam	Quảng Trị	
76	K20GDTC079	Huỳnh Hữu Toàn	02/03/2008	Nam	Đắk Lắk	
77	K20GDTC080	Nguyễn Thùy Trâm	23/05/2008	Nữ	Nghệ An	
78	K20GDTC081	Nguyễn Ngọc Mỹ Trân	13/10/2008	Nữ	Đà Nẵng	
79	K20GDTC082	Nguyễn Thùy Tâm Trang	14/07/2008	Nữ	Đà Nẵng	
80	K20GDTC083	Vi Ngọc Tú	24/01/2008	Nam	Nghệ An	
81	K20GDTC084	Vòng Huỳnh Thanh Tú	24/09/2008	Nam	Gia Lai	
82	K20GDTC085	Bùi Anh Tuấn	24/01/2008	Nam	Hà Tĩnh	
83	K20GDTC086	Nguyễn Mạnh Tuấn	29/04/2008	Nam	Đà Nẵng	
84	K20GDTC087	Huỳnh Phúc Vinh	20/04/2008	Nam	Quảng Ngãi	
85	K20GDTC088	Đỗ Hoàng Vũ	05/01/2008	Nam	Quảng Ngãi	
86	K20GDTC089	Mai Thị Hồng Vy	28/01/2008	Nữ	Quảng Ngãi	
87	K20GDTC090	Nguyễn Thị Hải Yến	25/10/2008	Nữ	Nghệ An	
88	K20GDTC091	Trần Thị Hoàn Kim	09/04/2008	Nữ	Đà Nẵng	
89	K20GDTC092	Y Pây	20/03/2008	Nữ	Quảng Ngãi	
90	K20GDTC093	A Minh Toàn	06/03/2008	Nam	Quảng Ngãi	
91	K20HLTT672	Dương Thị Bảo Trâm	04/01/2008	Nữ	Quảng Trị	
92	K20HLTT541	Nguyễn Duy Tuấn Anh	29/01/2008	Nam	Thanh Hoá	
93	K20HLTT657	Đỗ Hoàng Nhật	20/03/2008	Nam	Quảng Ngãi	
94	K20HLTT784	Ngô Văn Thành Trung	12/04/2008	Nam	Quảng Trị	
95	K20HLTT244	Trương Vương Uy	17/02/2008	Nam	Nghệ An	
96	K20HLTT272	Hà Nhật Quốc	09/05/2008	Nam	Quảng Ngãi	
97	K20HLTT449	Pa Thị Nhật Quyên	21/07/2008	Nữ	Quảng Ngãi	
98	K20HLTT618	Lê Đức Trọng	13/06/2008	Nam	Quảng Trị	